

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG CHÀ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 08/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.***

***Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiên.***

***2. Ông Khoàng Văn Hặc.***

***Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng*** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu*** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐ-ST ngày 30/11/2020 đối với các bị cáo:

**01. Họ và tên: V A M; Tên gọi khác: Không** - Sinh năm: 1998.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản X P 1, xã S T, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: V A S - Sinh năm: 1970 và bà: H T M - Sinh năm: 1972.

Vợ: Vừ Thị Cho - Sinh năm: 2000 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 05/9/2020 bị cáo bị Công an huyện Mường Chà ra lệnh bắt để tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**02. Họ và tên: G A T; Tên gọi khác: Không** - Sinh năm: 1989.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P H, xã S T, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: G A P - Đã chết và bà: H T D - Đã chết.

Vợ: Thào Thị Nhì - Sinh năm: 1986 và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 05/9/2020 bị cáo bị Công an huyện Mường Chà ra lệnh bắt để tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo V A M và G A T:** Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- **Những người bị hại:**

+ Anh G A S - Sinh năm: 2000 - Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Bản P H, xã S T, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

+ Ông L S P - Sinh năm: 1974 - Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Bản H T, xã H N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

+ Anh T T P - Sinh năm: 1986 - Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Bản P C, xã H N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

+ Anh S A T (Tên gọi khác: Sùng A Sớ) - Sinh năm: 1991 - Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Bản Đ D, xã S T, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

+ Ông Thào A Chớ (Tên gọi khác: Thào Lìa Chớ) - Sinh năm: 1965 - Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Bản H T, xã H N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lò Văn Ợi - Sinh năm: 1965 - Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Bản Mường Mùn 1, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

+ Ông Sùng Súa Phía - Sinh năm: 1975 - Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Sùng Thị Nhì - Sinh năm: 2000 - Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Bản Xà Phìn, xã Sá Tổng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Minh và Tá đều là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân nên từ đầu tháng 7 năm 2020 đến ngày 01/9/2020, Minh và Tá đã lợi dụng trời tối, gia súc nhốt trong chuồng trại cách xa nhà ở của nhân dân không có ai trông coi, để nhiều lần cùng trộm cắp tài sản, cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Vào buổi tối một ngày khoảng đầu tháng 7 năm 2020 Minh rủ Tá đi bắt dê để bán lấy tiền thì Tá bảo trước đó khi đi lấy hoa phong lan có thấy lán nương của ông G A S ở bản P H, xã S T, huyện Mường Chà thấy có nhốt dê, thử đến lán nương nếu có dê sẽ bắt. Minh điều khiển xe máy BKS 27B1-380.27 chở Tá theo Quốc lộ 6, dựng xe ở lề đường rồi đi bộ xuống lán nương của ông Sùng, Tá và Minh đi đến chuồng dê, Minh vào trong chuồng bắt 1 con dê cái, lông màu đen, trọng lượng 20kg trị giá 2.500.000 đồng. Khoảng 05 giờ sáng cả hai đến khu vực đèo, dốc thuộc bản Co Nghịu, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo thì gặp Lò Văn Ợi, Minh nói với Ợi con dê là của gia đình mang đi bán, rồi thỏa thuận bán cho Ợi con dê đã trộm cắp với giá 1.600.000 đồng, Minh chia cho Tá và mình mỗi người 800.000 đồng rồi cả hai cùng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

**Lần thứ hai:** Vào một buổi tối một ngày khoảng giữa tháng 7 năm 2020, Minh điều khiển xe máy BKS 27B1- 380.27 chở Tá tiếp tục đi trộm dê, khi cả hai đi đến khu vực nhà ông L S P ở bản H T, xã H N, huyện Mường Chà thì nghe thấy có tiếng chuông ở cổ dê kêu nên cả hai để xe tại lề đường đi bộ vào khu vực chuồng nhốt dê của nhà ông Páo để bắt dê. Đến nơi, Minh mở cửa chuồng dê còn Tá thò tay vào bắt 01 con dê đực, lông màu xám, trọng lượng 20kg, trị giá 2.800.000 đồng. Bắt được dê Minh và Tá chở con dê đến nhà Lò Văn Ợi, nói con dê của gia đình rồi thỏa thuận bán con dê cho Ợi với giá 2.000.000 đồng. Nhận được tiền, Minh chia cho Tá và mình mỗi người 1.000.000 đồng rồi cả hai cùng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

**Lần thứ ba:** Vào một buổi tối một ngày khoảng đầu tháng 8 năm 2020, Minh điều khiển xe máy BKS 27B1- 380.27 chở Tá tiếp tục đi trộm dê, khi cả hai đi đến khu vực nhà ông T T P ở bản P C, xã H N thì nghe thấy có tiếng chuông ở cổ dê kêu nên cả hai để xe tại lề đường đi bộ vào khu vực chuồng nhốt dê của nhà ông Páo để bắt dê. Tá lần này đứng trông xe, Minh một mình chui qua bờ rào đi vào vị trí chuồng dê, bắt trộm 1 con dê cái, lông màu vàng nặng khoảng 10kg, trị giá 1.000.000 đồng, sau đó đi thẳng đến nhà ông Ợi ở Mường Mùn để bán với giá 800.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 400.000 đồng.

**Lần thứ tư:** Khoảng 23 giờ ngày 01/9/2020, V A M đi xe máy BKS 27B1-380.27 chở G A T đi đến bản Đ D, xã S T, huyện Mường Chà, Tá đứng ở lề đường trông xe máy, Minh đi vào nhà S A T lấy trộm 01 con gà mái, nặng 1,9kg, trị giá 304.000 đồng rồi cả hai đi xuống bản H T, xã H N, huyện Mường Chà, dựng xe ở đường đi rồi tiếp tục cùng vào bắt trộm của ông Thảo A Chớ 01 con gà mái, nặng 1,5kg, trị giá 240.000 đồng. Sau khi lấy trộm được hai con gà, Minh và

Tá mang gà đến lán nướng ở bản H T, xã H N rồi đi ngủ. Sáng ngày 02/9/2020 nhân dân trong bản H T, xã H N, huyện Mường Chà đi tìm gà thì phát hiện Minh và Tá trong lán nướng cùng hai con gà đã trộm cắp nên đã dẫn Minh và Tá giao cho Công an xã Hừa Ngải để làm rõ hành vi của Minh và Tá. Tại công an xã Hừa Ngải, Minh và Tá cùng khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 17/KLĐG ngày 05/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 con gà mái 1,5 kg trị giá là 240.000 đồng; 01 con gà mái lông màu vàng 1,9 kg trị giá là 304.000 đồng; 01 con dê đực màu lông xám 20 kg trị giá là 2.800.000 đồng; 01 con dê cái màu lông vàng 10 kg trị giá 1.000.000 đồng; 01 con dê cái màu lông đen 20 kg trị giá là 2.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo V A M và G A T đã trộm cắp là 6.844.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-MC ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo V A M và G A T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Minh và Tá về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo V A M từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo G A T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Thào A Chớ đã nhận được tài sản trong quá trình điều tra, cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì. Người bị hại ông S A T đã nhận được tài sản trong quá trình điều tra không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì. Những người bị hại gồm các ông L S P, T T P, G A S yêu cầu các bị cáo Minh và Tá bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp cụ thể: Ông L S P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 2.800.000 đồng, ông T T P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, ông G A S yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 2.500.000 đồng.

Đối với ông Lò Văn Ợi là người đã mua dê các bị cáo V A M và G A T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, do ông Ợi không biết đó là tài sản do các bị cáo V A M và G A T phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối với ông Ợi.

Ngoài những lần trộm cắp tài sản trên thì các bị cáo còn khai nhận đã cùng nhau trộm cắp 3 con gà tại một lán nướng rồi đem bán cho một người đàn ông, do các bị cáo không nhớ lán nướng ở vị trí nào, không biết chủ sở hữu và không biết tên, địa chỉ của người mua gà nên chưa có đủ cơ sở xem xét xử lý.

Bị cáo V A M đã sử dụng chiếc xe mô tô Wave alpha màu trắng - đen, BKS 27B1-380.27 của chị Sùng Thị Nhìa làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị Nhìa không biết các bị cáo dùng chiếc xe máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 19/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội: Các bị cáo đều là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

\* Người bào chữa cho các bị cáo V A M và G A T không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đã truy tố. Sau khi bị phát hiện lần trộm cắp hai con gà các bị cáo đã tự khai cho Cơ quan điều tra biết các lần trộm cắp trước đó, đây được thể hiện các bị cáo tự thú đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo, đồng thời miễn hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Xét về hành vi phạm tội:** Từ đầu tháng 7 năm 2020 đến ngày 01/9/2020, V A M cùng G A T đã 04 lần cùng nhau lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dê và gà của các hộ dân trên địa bàn hai xã Hừa Ngải và Sá Tổng, thuộc huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng: Lần một trộm cắp một con dê trị giá 2.500.000 đồng của gia đình ông Giàng A Sùng ở bản P H, xã S T; lần hai trộm cắp một con dê trị giá 2.000.000 đồng của gia đình ông L S P ở bản H T, xã H N; lần ba trộm cắp một con dê trị giá 1.000.000 đồng của gia đình T T P ở bản P C, xã H N; lần bốn trộm cắp một con gà trị giá 304.000 đồng của gia đình ông S A T ở bản Đ D, xã S T và một con gà trị giá 240.000 đồng của gia đình ông Thảo A Chớ ở bản bản H T, xã H N. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 6.844.000 đồng.

Như vậy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của

những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa các bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào hành vi của các bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của các bị cáo phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình quy định.

*“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ... ”.*

**[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy:** Trong một thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần của người dân trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Mục đích của các bị cáo sau khi trộm cắp được đem bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng. Hành vi của các bị cáo gây ra điều nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi của các bị cáo làm nhân dân lo lắng, không yên tâm lao động sản xuất từ đó gây mất ổn định, an toàn xã hội. Các bị cáo đều nhận thức rõ điều đó nhưng coi thường kỷ cương pháp nước, cố ý thực hiện hành vi phạm tội miễn sao có lợi cho cá nhân các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn trong tội trộm cắp tài sản, các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo V A M là người chủ động khởi xướng còn bị cáo G A T là người chỉ chỗ có tài sản để trộm cắp. Tuy nhiên vai trò, trách nhiệm của các bị cáo có khác nhau, trong đó người giữ vai trò chính là bị cáo V A M, bởi lẽ bị cáo người chủ động khởi xướng chuẩn bị xe máy rử và chở bị cáo G A T đi trộm cắp tài sản sau đó dùng xe máy chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, còn bị cáo Tá là người đóng vai trò thực hành tích cực trong việc tham gia trộm cắp tài sản.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Từ phân tích trên, các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

**[3] Xét về nhân thân:** Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy, được bố mẹ nuôi dưỡng, đều không đi học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình và đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Các bị cáo đều là những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, khỏe, lẽ ra các bị cáo phải chịu khó học tập, tu chí làm ăn lương thiện, phát triển kinh tế gia đình, sống tuân thủ pháp luật, tu dưỡng rèn luyện bản thân không sa vào tệ nạn xã hội

mới phải. Nhưng các bị cáo không làm được như vậy chỉ thích ăn chơi đua đòi các bị cáo đã lao vào nghiện hút ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải mất mồ hôi công sức và để mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình trộm cắp trái phép tài sản của người khác, để đến ngày hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu, các bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh.

**[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị phát hiện lần trộm cắp hai con gà các bị cáo đã tự khai cho Cơ quan điều tra biết các lần trộm cắp trước đó, như vậy các bị cáo đã tự thú về hành vi trước đó của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần trong đó có 2 lần trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp trên 2.000.000 đồng do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo đã gây ra. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy qua biên bản xác minh của Công an, các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình các bị cáo không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp.

**[6] Trách nhiệm dân sự:** Người bị hại ông Thào A Chở và S A T đã nhận được tài sản, trong quá trình điều tra các ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Những người bị hại các ông L S P, T T P, G A S yêu cầu các bị cáo Minh và Tá bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp theo kết luận định giá tài sản cụ thể: Ông L S P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 2.800.000 đồng, ông T T P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, ông G A S yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 2.500.000 đồng. Yêu cầu của những người bị hại là có cơ sở đúng theo quy định pháp luật tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự. Các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm và sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo đem bán và chia nhau mỗi người 1/2 số tiền. Vậy các bị cáo đều phải có trách nhiệm bồi thường ngang nhau cho những người bị hại, mỗi bị cáo

phải bồi thường cho từng người bị hại 1/2 giá trị tài sản mà những người bị hại yêu cầu bồi thường là phù hợp.

Đối với ông Lò Văn Ợi là người đã mua dê các bị cáo V A M và G A T trộm cắp mà có. Tuy nhiên ông Ợi không biết đó là tài sản do các bị cáo V A M và G A T phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối với ông Ợi. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi trộm cắp 3 con gà của các bị cáo tại một lán nướng rồi đem bán cho một người đàn ông, do các bị cáo không nhớ lán nướng ở vị trí nào, không biết chủ sở hữu và không biết tên, địa chỉ của người mua gà nên chưa có đủ cơ sở xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Các bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô Wave alpha màu trắng - đen, BKS 27B1-380.27 của chị Sùng Thị Nhìa làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị Nhìa không biết nên không đặt vấn đề xử lý chị Nhìa là phù hợp. Ngày 19/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu chị Sùng Thị Nhìa là phù hợp.

**[7]** Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đồng thời miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Người bào chữa cho rằng các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội vì vậy không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chưa có đủ cơ sở chấp nhận.

**[8] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo đều người dân tộc thiểu số sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần miễn toàn bộ phí HSST và án phí DSST có giá ngạch cho các bị cáo là phù hợp.

**[9]** Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo V A M, G A T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo V A M 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 05/9/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo G A T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 05/9/2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo V A M bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường số tiền 1.250.000 đồng cho anh G A S - Sinh năm: 2000 trú tại bản P H, xã S T, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho anh L S P - Sinh năm: 1974 trú tại bản H T, xã H N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Bồi thường số tiền 500.000 đồng cho anh T T P - Sinh năm: 1986 trú tại bản P C, xã H N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Buộc bị cáo G A T bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường số tiền 1.250.000 đồng cho anh G A S - Sinh năm: 2000 trú tại bản P H, xã S T, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho anh L S P - Sinh năm: 1974 trú tại bản H T, xã H N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Bồi thường số tiền 500.000 đồng cho anh T T P - Sinh năm: 1986 trú tại bản P C, xã H N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm thi hành án khoản tiền trên thì các bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí HSST và án DSST có giá ngạch cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/12/2020. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- Những người bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- UBND xã Sá Tổng thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Dinh**